TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HS-ST
Ngày: 16 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Văn Kiên.

Bà Lê Thị Thanh Cường.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

***** Danh Văn C**,** sinh năm 1994 tại Gia Lai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đă, huyện M, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh Đ, sinh năm 1967 (đã chết) và bà Võ Thị N, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/01/2019 và sau đó áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 11/01/2019 đến nay, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

** Bị hại:*

Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 2000; địa chỉ: xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Võ Thị N, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Mang Y, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Anh Lê Anh Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 7, phường K, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

Cháu Trần Minh T, sinh năm 2005; địa chỉ: đường H, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

** Người đại diện hợp pháp cho người làm chứng:*

Chị Thái Thị C (mẹ cháu Trần Minh T); địa chỉ: đường H, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Danh Văn C về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 23/6/2018, do không có tiền tiêu xài nên Danh Văn C đi bộ đến quán cà phê T ở đường N, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai, với mục đích để tìm anh Nguyễn Thanh H (sinh ngày 14/11/2000, trú tại xã Đ, huyện Mang Y, tỉnh Gia Lai) là nhân viên phục vụ của quán cà phê T, với mục đích để mượn chiếc xe mô tô biển số 81A- 081.61, số máy 2314351, số khung 314351, nhãn hiệu Espero, màu sơn đen của anh H, rồi mang đi cầm cố. Khi đến bãi để xe tại tầng hầm của quán cà phê, C thấy chiếc xe mô tô của anh H dựng tại tầng hầm không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này. Lúc này, C đi đến rút dây điện xe, dùng tay cạy bung cốp xe thì thấy có giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Kế T. Sau đó, C đạp nổ máy rồi điều khiển xe mô tô đến tiệm cầm đồ 24h tại đường L, phường P, thành phố P, để cầm cố chiếc xe này. Anh Lê Anh Đ (là nhân viên của tiệm cầm đồ 24h) hỏi về nguồn gốc của chiếc xe thì C nói xe mua lại và chưa làm thủ tục sang tên, nên anh Đ đồng ý cầm cố với số tiền 2.000.000 đồng và C đã đưa giấy đăng ký xe cho anh Đ cùng chiếc xe mô tô biển số 81A- 081.61. Do C không có chứng minh nhân dân nên anh Đ đưa trước cho C 1.800.000 đồng, còn khi nào C đưa giấy chứng minh nhân dân anh Đ sẽ trả hết số tiền còn lại. Sau khi cầm cố xe, Chí đón xe ô tô khách vào thành phố Hồ Chí Minh chơi. Đến 09 giờ ngày 24/6/2018, anh H xuống lấy xe, phát hiện xe đã bị mất thì được cháu Trần Minh T (sinh ngày 16/4/2005) là con của chị Thái Thị C (làm nhân viên tại quán cà phê T) mô tả hình ảnh của người lấy chiếc xe mà cháu T đã nhìn thấy. Anh H xác định Danh Văn C là người đã lấy trộm cắp chiếc xe của anh nên đã trình báo Công an phường H, thành phố P.

Ngày 05/7/2018, bà Võ Thị N (là mẹ ruột của Danh Văn C) nghe tin C đã trộm cắp xe mô tô tại quán cà phê T nên bà N đã liên hệ với C. Biết được C đã cầm cố xe tại tiệm cầm đồ 24h tại đường L, phường P, thành phố P nên bà N đã đến tiệm chuộc lại chiếc xe mô tô biển số 81A- 081.61 mà C đã cầm cố, với số tiền 1.900.000 đồng và vận động C ra đầu thú. Đến 09 giờ 30 phút ngày 05/7/2018, Danh Văn C ra đầu thú và giao nộp chiếc xe mô tô biển số 81A- 081.61 cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Kế Thành. Công an phường H đã chuyển

Danh Văn C cùng hồ sơ vụ án, tang vật đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để điều tra, xử lý. Ngày 31/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã có quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị can Danh Văn C, nhưng sau đó Chí đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 09/01/2019, Danh Văn C bị bắt theo Quyết định truy nã.

Qua định giá, tại kết luận định giá số 124/KL-HĐĐG ngày 16/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Espero, màu sơn Đen, biển số 81A- 081.61 có trị giá 7.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định: Chủ sỡ hữu của chiếc xe này là anh Nguyễn Thanh H; khi mua xe, anh H đã nhờ anh Nguyễn Kế T đứng tên trong giấy đăng ký xe nên sau khi định giá xong, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cùng giấy đăng ký xe cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Thanh H.

Về dân sự: Anh Nguyễn Thanh H và bà Võ Thị N không có yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự.

Tại phiên toà Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung, quyết định đã truy tố bị cáo tại bản cáo trạng và đề nghị như sau:

- Tuyên bố bị cáo Danh Văn C phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng), điểm s (trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo) khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Danh Văn C từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 10/01/2019).

- Về vật chứng: Vật chứng vụ án đã xử lý tại giai đoạn điều tra xong nên không xem xét lại.

- Về bồi thường dân sự: Anh Nguyễn Thanh H và bà Võ Thị N không có yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự nên không xem xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 20 giờ ngày 23/6/2018, tại quán cà phê T ở đường N, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Danh Văn C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Espero, màu sơn đen, biển số 81A- 081.61 có trị giá 7.000.000 đồng của anh Nguyễn Thanh H. Đến 09 giờ 30 phút ngày 05/7/2018, Danh Văn C ra đầu thú và giao nộp chiếc xe mô tô biển số 81A- 081.61 cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô trên cho cơ quan điều tra.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của bị cáo đã khai tại phiên tòa là phù với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị 7.000.000 đồng như đã nêu trên của bị cáo Danh Văn C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm trật tự trị an xã hội nên đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ sức khỏe, vì muốn có tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu vật chất cho bản thân nhưng lười lao động nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như trên. Hội đồng xét xử nhận thấy, mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng đã gây mất trật tự trị an xã hội, làm hoang mang trong đời sống dân cư; quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra nên cần có một mức án nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; không có tiền án, tiền sự nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Do bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Vật chứng vụ án bị trộm cắp là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Espero, màu sơn Đen, biển số 81A- 081.61 và giấy tờ xe của anh H đã được trả lại cho anh H trong giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[5] Về dân sự: Anh Nguyễn Thanh H và bà Võ Thị N không có yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí:

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với anh Lê Anh Đ là người đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển số 81A- 081.61 do Chí trộm cắp mà có. Tuy nhiên, khi nhận cầm cố thì anh Đ không biết đó là xe do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Từ những nội dung đã xem xét, quyết định nêu trên của Hội đồng xét xử thì thấy rằng những nội dung mà Viện kiểm sát truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị tại phiên tòa là có cơ sở nên được chấp nhận.

[9] Đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình giải quyết vụ án thì Hội đồng xét xử nhận thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Danh Văn C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s của khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Danh Văn C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 10/01/2019).

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Danh Văn C chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng người hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát TP.Pl;
- Công an TP.Pl;
- Thi hành án dân sự TP.P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; bị hại; người có ql&nvlq;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đoàn Xuân Hòa